

**ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO
KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN
TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP
KINH TẾ THẾ GIỚI**

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KẾ TOÁN

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP KINH TẾ THẾ GIỚI

TRAINING ACCOUNTING AND AUDITING PROFESSIONALS – AN ARGUMENT OF CURRICULUM DEVELOPMENT IN THE GLOBALIZATION PROCESS IN VIETNAM

TRƯƠNG BÁ THANH – TRẦN ĐÌNH KHÔI NGUYỄN
Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Nền kinh tế Việt nam đã từng bước chuyển mình bằng việc thể chế hóa các định chế, hệ thống pháp lý tạo điều kiện cho mọi tổ chức sẵn sàng gia nhập và thách thức trong môi trường cạnh tranh, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới. Do vậy, đổi mới công tác đào tạo kế toán – kiểm toán trong các trường đại học, viện nghiên cứu là một việc làm cần thiết trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Bài viết, sau khi điếm qua thực trạng đào tạo kế toán - kiểm toán ở các Trường Đại học Việt Nam và kinh nghiệm đào tạo của một vài nước trên thế giới, sẽ tập trung vào các vấn đề nổi trội và định hướng cũng như đề nghị các hướng giải quyết trong công tác đào tạo sinh viên chuyên ngành kế toán và kiểm toán ở các trường Đại học hiện nay.

ABSTRACT

Accounting and auditing are commercial service that has become a growing concern and liberalized when Vietnam joins into WTO. This raised a question for universities of how to provide the Vietnamese professional accountants that can be adaptive and competitive in the globalization process. This paper is to discuss the curriculum development for training accounting and auditing in undergraduate programs in Vietnam context.

Đặt vấn đề

Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế thế giới và tự do hóa thương mại đang là một vấn đề nổi trội của kinh tế thế giới hiện nay. Trong trào lưu đó, nền kinh tế Việt nam đã từng bước chuyển mình bằng việc thể chế hóa các định chế, hệ thống pháp lý tạo điều kiện cho mọi tổ chức sẵn sàng gia nhập và thách thức trong môi trường cạnh tranh. Trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán chỉ trong một thời gian ngắn, Việt Nam đã ban hành các chuẩn mực kế toán, kiểm toán theo những thông lệ của kế toán quốc tế. Việc ban hành hệ thống chuẩn mực này là nền tảng để hoạt động kế toán - kiểm toán tuân thủ theo các nguyên tắc chung của kinh tế thị trường, tạo điều kiện cho việc minh bạch số liệu, tạo môi trường đầu tư lành mạnh. Ở một khía cạnh khác, lĩnh vực kế toán kiểm toán - một lĩnh vực dịch vụ đã nằm trong lộ trình cam kết mà chính phủ Việt nam cho phép mở cửa tự do cạnh tranh. Những vấn đề trên đặt ra nhu cầu đổi mới công tác đào tạo kế toán – kiểm toán trong các trường đại học, viện nghiên cứu để có thể đương đầu với bối cảnh toàn cầu hóa.

Thực trạng về công tác đào tạo

Công tác đào tạo kế toán – kiểm toán ở các trường không những có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng lao động dịch vụ cung cấp trên thị trường mà còn ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ kế toán – kiểm toán mà những lao động này thực hiện. Công tác đào tạo thể hiện qua các mặt: chương trình, phương pháp đào tạo; hệ thống các môn học trong chương trình đào

tạo, hệ thống bài tập, giáo trình; và cả chất lượng của giảng viên. Thực tiễn đào tạo kế toán ở nước ta trong thời gian qua có nhiều vấn đề cần xem xét sau:

Một là: Công tác đào tạo kế toán – kiểm toán ở các trường, viện hầu hết hiện nay theo kiểu niên chế. Hình thức này trong xu hướng hội nhập dẫn đến những hạn chế sau:

- Người học không có quyền lựa chọn các khối kiến thức phù hợp với khả năng của mình về phát triển nghề nghiệp sau này. Cách đào tạo này vô hình chung cung cấp một khối kiến thức cào bằng như nhau cho mọi sinh viên, trong khi thực tế, có sinh viên có nhu cầu chuyên sâu về mảng kế toán quản trị, hệ thống thông tin, hay kiểm toán. Do vậy, tạo ra một khối lượng kiến thức nhiều, rộng nhưng không “tinh”.

- Khối các kiến thức chuyên ngành, kiến thức bổ trợ bị giới hạn trong những phạm vi mà mỗi trường đại học đã xây dựng. Do vậy, khả năng chuyển đổi nghề nghiệp trong tương lai là hạn chế.

Hai là, về công tác giáo trình: mặc dù đã ban hành các chuẩn mực kế toán nhưng hầu hết các giáo trình về kế toán trên thị trường hiện nay đều viết trên tinh thần của các thông tư hướng dẫn. Trên thực tế, đây chỉ là phần hướng dẫn thực hành nên hạn chế phần nào đến khả năng suy luận và phát triển kiến thức của sinh viên. Cũng cần nhận thức một vấn đề là hệ thống các chuẩn mực quốc tế về trình bày báo cáo tài chính cũng luôn thay đổi. Do vậy, hiểu đúng bản chất các chuẩn mực và vận dụng vào điều kiện Việt Nam là rất cần thiết.

Ba là, chương trình đào tạo chưa tính đến vấn đề hội nhập. Đặc điểm này thể hiện qua tên các học phần theo khung chương trình, thời lượng cho các học phần. Điều này ảnh hưởng đến việc tiếp tục theo học các chương trình đào tạo ở nước ngoài, hay thi CPA tại một quốc gia khác theo chuẩn quốc tế sau khi tốt nghiệp.

Thực trạng về chương trình đào tạo một số nước tiên tiến

Để giải quyết bài toán hội nhập trong đào tạo kế toán, kiểm toán; việc xem xét những thông lệ chung trong đào tạo ở các hiệp hội nghề nghiệp cũng cần được quan tâm. Qua trao đổi một số giáo sư theo chương trình hợp tác với Đại học Uquam (Canada), và khảo sát chương trình đào tạo hệ cử nhân chuyên ngành kế toán tại một số trường đại học ở nước ngoài, như Đại học công nghệ Nanyang (Singapore), Đại học Sydney (Úc), Đại học Illinois (Hoa Kỳ)..., chúng tôi rút ra một số vấn đề sau:

Cấu trúc chương trình đào tạo cử nhân kế toán – Đại học công nghệ Nanyang		
CÁC MÔN HỌC CỐT LÕI		
Các môn học kinh doanh	Các môn học bắt buộc của chuyên ngành	Các môn học bổ trợ nghề nghiệp
CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC TỔNG QUÁT		
Các môn học bắt buộc	Các môn tự chọn có sẵn	Các môn tự chọn không hạn chế

Cấu trúc chương trình đào tạo cử nhân khoa học kế toán Đại học Illinois, Hoa kỳ (120 tín chỉ)		
CÁC MÔN HỌC CỐT LÕI (60 tín chỉ)		
Các môn học về kinh doanh (33 tín chỉ)	Các môn học chuyên ngành kế toán (27 tín chỉ)	
CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC TỔNG QUÁT (60 tín chỉ)		
Kiến thức giáo dục cơ bản (28 tín chỉ)	Kiến thức tổng quát (23 tín chỉ)	Kiến thức ngoài kinh doanh (9 tín chỉ)

- Hầu hết các chương trình đào tạo cử nhân không có chương trình cử nhân kiểm toán. Các học phần kiểm toán chỉ là những học phần bắt buộc trong quá trình đào tạo. Học viên sau khi tốt nghiệp kế toán, qua thực tiễn mới thi chứng chỉ hành nghề (CPA). Điều này khác với điều kiện ở nước ta khi nhiều trường mở chuyên ngành kiểm toán, chuyên ngành kế toán và kiểm toán, trong khi kinh nghiệm thực tế của người học chưa có. Hơn nữa, sự tương đồng về học vị ở các trường đại học nước ngoài và trong nước không có.

- Việc thiết kế chương trình đào tạo ở các trường đại học nước ngoài có bổ sung các học phần mà người học có thể tham dự để dự thi chứng chỉ CPA do các hiệp hội nghề nghiệp tổ chức. Điển hình của thiết kế này là chương trình đào tạo của Đại học Illinois (Hoa kỳ). Do vậy, khả năng thích ứng của học viên sau khi đào tạo là rất lớn. Vấn đề này đặt ra yêu cầu xây dựng chương trình đào tạo có quan tâm đến việc thi cấp chứng chỉ CPA ở nước ta và trong khu vực là điều cần thiết.

- Chương trình đào tạo thiết kế theo kiểu đào tạo tín chỉ, theo đó chia thành khối kiến thức với các môn tự chọn và bắt buộc. Ngoài khối kiến thức về kế toán – kiểm toán, còn có khối kiến thức về luật, tài chính – thuế, quản trị kinh doanh, và các kiến thức tự chọn khác. Đào tạo theo hướng mở là xu hướng tất yếu đối với chương trình đào tạo trong giai đoạn hiện nay và cũng dễ dàng trong chuyển đổi ngành nghề.

- Có thể thấy việc thiết kế chương trình luôn kết hợp với khối kiến thức quản trị để học viên có thể hiểu vai trò của kế toán trong kiểm soát quản lý, đồng thời có thể phát triển nghề kiểm toán, trong đó nhận thức về quản trị doanh nghiệp là không thể thiếu. Ngoài ra, các môn học có khối kiến thức bổ trợ (giáo dục tổng quát) bao gồm các lĩnh vực xã hội, khoa học tự nhiên, nghệ thuật... Điều này dường như còn quá mới trong cách đào tạo của chúng ta.

- Có điểm khác biệt khối kiến thức giáo dục cơ bản, ngoài các môn về toán còn bao gồm cả môn học tiếng Anh với các kỹ năng viết và giao tiếp (Chương trình của Hoa kỳ). Khối kiến thức các môn học về kinh doanh gồm cả các môn học về kế toán (kế toán tài chính 1, 2) để sinh viên của các chuyên ngành kinh doanh khác đều có thể tiếp cận vấn đề như nhau. Khác với nước ta, tất cả các khối kiến thức ở các nước phát triển đều có môn học bắt buộc và môn tự chọn.

Định hướng về công tác đào tạo trong điều kiện hội nhập

Những vấn đề trên cho thấy có sự khác biệt trong đào tạo đại học chuyên ngành kế toán – kiểm toán ở nước ta với các nước phát triển trên thế giới. Có nhiều lý do khách quan ở điều kiện Việt Nam. Ở đây, chúng tôi xin đề cập đến một vài vấn đề:

- Có nên mở chuyên ngành kiểm toán ở bậc đại học không? Như đã đề cập ở trên, nghề kiểm toán ở các nước đòi hỏi người học phải có những kiến thức nhất định về kế toán, và quan trọng nhất là thâm niên nghề nghiệp. Do vậy, môn học kiểm toán là bắt buộc đối với chuyên ngành để sinh viên có thể vận dụng trong nghiệp vụ sau khi tốt nghiệp. Tuy nhiên, với văn bằng đại học là kiểm toán, liệu có tương thích khi người học chưa có kinh nghiệm thực tế, tham gia vào thị trường lao động quốc tế, hay học ở các bậc học tiếp theo.

- Việc cấp chứng chỉ CPA nên giao cho hiệp hội nghề nghiệp đảm nhận như các nước phát triển. Khi đó, vai trò của trường, viện là đào tạo các lớp ngắn hạn, hoặc ứng cử viên thi CPA có thể nhận các chứng chỉ hoàn thành do các trường, viện cấp để có thể tham dự kỳ thi CPA quốc gia.

- Cần quyết tâm chuyển đổi sang mô hình đào tạo tín chỉ đối với chuyên ngành đào tạo kế toán kiểm toán. Hiện nay chủ trương đào tạo tín chỉ linh động, mềm dẻo đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai. Những ưu điểm của đào tạo này là học viên có thể mở rộng kiến thức của mình theo sở thích. Hiện nay, chương trình đào tạo tín chỉ chuyên ngành kế toán ở Trường Đại học Kinh tế (Đại học Đà Nẵng) áp dụng từ năm học 2006 cũng đã hướng vấn đề này, nghĩa là ngoài khối kiến thức cốt lõi của chuyên ngành, phần kiến thức bổ trợ với hệ thống môn học tự chọn có thể giúp sinh viên theo hướng tài chính – ngân hàng, hoặc là lĩnh vực quản trị doanh nghiệp. Ngoài ra, phần các môn tự chọn của chuyên ngành có thể giúp sinh viên chuyên sâu hơn ở lĩnh vực kế toán tài chính, kế toán quản trị, hoặc kiểm toán.

- Khi chuyển sang hệ đào tạo tín chỉ, việc xây dựng khung chương trình cũng nên tham khảo chương trình tiên tiến của các nước để việc thừa nhận bằng cấp, chuyển đổi môn học hay chuyển tiếp học ở bậc học cao hơn được thuận lợi. Cách làm này cũng phù hợp với xu hướng đào tạo chương trình tiên tiến ở chuyên ngành ngân hàng ở Đại học Kinh tế quốc dân – chương trình thử nghiệm đầu tiên trong các chương trình đào tạo tiên tiến ở Việt Nam.

- Về lâu dài, cần đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ trong giảng dạy chuyên ngành kế toán. Thực tế tại các trường đại học ở khu vực Đông Nam Á (Thái lan, Malaysia, Mianma), tiếng Anh được sử dụng trong giảng dạy đại học. Khi đó, khả năng sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành có thể cạnh tranh với đội ngũ kế toán chuyên nghiệp ở nước ngoài.

- Cần thay đổi một cách căn bản giáo trình về kế toán, trong đó lấy chuẩn mực kế toán là nền tảng để học viên hiểu thực chất vấn đề thay vì sa đà chi tiết quá nhiều nghiệp vụ như hiện nay. Như vậy, giáo trình sẽ hạn chế những thay đổi liên tục khi chế độ kế toán thay đổi. Ngược lại, hệ thống bài tập lại cần gắn với thực tiễn chứng từ, sổ sách, báo cáo nhiều hơn để sinh viên có thể tự học khi khối lượng quỹ thời gian có hạn.

- Cần chú ý đến kỹ năng làm việc theo nhóm đối với sinh viên chuyên ngành. Thực tế là khi kế toán – kiểm toán là một lĩnh vực dịch vụ thì kỹ năng phối hợp công việc trong công tác kế toán, kiểm toán là hết sức cần thiết.

Tóm lại, đổi mới công tác đào tạo kế toán, kiểm toán là yêu cầu bức thiết để người kế toán trong tương lai thực sự có tính chuyên nghiệp, dịch vụ kế toán – kiểm toán ở Việt Nam có khả năng cạnh tranh trong điều kiện hội nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tạo lập thị trường thống nhất về dịch vụ kế toán kiểm toán trong khu vực ASEAN – Tài liệu tại *Hội thảo Đại hội kế toán các nước Asean lần thứ 14* tại Hà Nội tháng năm 2005.
- [2] www.nayang.com.
- [3] Illinois.